TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HS-ST
Ngày: 23/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Trọng Kim

Ông Nguyễn Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khắc Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Xuân T**, giới tính: Nam. Sinh năm: 1996, nơi sinh: Bình Thuận. Nơi cư trú: số nhà 18, khu phố Lâm Hòa, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 07/12. Tiền sự, tiền án: không. Cha: Trần Xuân C, sinh năm 1966; Mẹ: Thanh Thị H1, sinh năm 1976. Cùng trú tại khu phố Lâm Hòa, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có 03 anh em, Trần Xuân T là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Huỳnh Thị Thiên N1, sinh năm 1997, hiện trú tại thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, có 01 người con sinh năm 2020.

Bị cáo Trần Xuân T hiện đang tại ngoại - Có mặt

- *Người bị hại:* Bà Trần Thị N (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Ông Nguyễn Thúy M, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn 4, xã Tân Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (ông M là con ruột bà N và cũng là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Ái, ông B, bà H) - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Thúy B, sinh năm 1976.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1988

3. Bà Nguyễn Thị thúy A, sinh năm 1979

Cùng nơi cư trú: Thôn 4, xã Tân Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà A, B, bà H là ông Nguyễn Thúy M.

4. Công ty Bách Hóa Xanh (người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Bình M, sinh năm 2000. Trú tại: ấp Hòa Lời, xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng) – Có mặt

- *Người làm chứng:* Ông Trần Văn T1, sinh năm 1989

Trú tại: khu phố 5, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận– Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Xuân T, sinh năm 1996, trú tại thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận có giấy phép lái xe hạng C là nhân viên lái xe của Công ty cổ phần thương mại Bách Hóa Xanh. Khoảng 05 giờ ngày 28/8/2020, Trần Xuân T điều khiển xe ô tô tải biển số 51D – 654.09 của Công ty cổ phần thương mại Bách Hóa Xanh lưu thông trên đường ĐT 766 theo hướng thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh đi xã Tân Hà, huyện Đức Linh. Khi lưu thông đến km 28 + 850 thuộc thôn 4, xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh, Trần Xuân T thiếu chú ý quan sát đã để xe ô tô tải biển số 51D – 654.09 tông vào xe mô tô biển số 77H2 – 2959 do bà Trần Thị N, sinh năm 1950 điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Bà Trần Thị N bị thương nặng và chết trên đường đưa đi cấp cứu.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập hồi 07 giờ 00 ngày 28/8/2020 thể hiện:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất; Mặt đường rộng 10m60, mặt đường bằng phẳng, là đoạn đường có vỉa hè lát gạch; Mặt đường có vạch sơn đứt quãng ở giữa chia mặt đường thành 02 chiều riêng biệt. Khám nghiệm theo hướng thị trấn Đức Tài đi xã Tân Hà lấy lề đường bên phải làm lề chuẩn.

- Số (1) 01 vết cày để lại trên mặt đường, có kích thước 15,2m, đo đầu vết cày vào lề phải là 2m80, đuôi vết cày nằm ở vị trí bánh sau xe mô tô biển số 77H2 – 2959. Đo vào lề phải là 3,6m. Đo từ đầu vết cày số (1) đến đầu vết phanh số (2) là 6m.

- Số (2) 01 vết phanh để lại trên mặt đường có kích thước 7,8m x 0,14m, đo đầu vết phanh vào lề phải là 3,7m, đuôi vết phanh nằm ở vị trí bánh trước xe ô tô 51D – 564.09, đo đuôi vết phanh vào lề phải là 4,8m.

- Số (3) 01 vết phanh để lại trên mặt đường có kích thước 8,6m x 0,14 m. Đo đầu vết phanh vào lề phải là 2,3m, đuôi vết phanh nằm ở vị trí bánh trước bên trái xe ô tô biển số 51D – 654.09, đo đuôi vết phanh vào lề phải là 2,9m. Đo đầu vết cày số (1) đến vết chà số (4) là 8,6m.

- Số (4) 01 vết chà để lại trên mặt đường có kích thước 10,4m x 0,8m, đo đầu vết chà vào lề phải là 1,6m, đuôi vết chà nằm ở vị trí giữa vùng mảnh vỡ, đo vào lề phải là 0,86m.

- Số (5) 01 xe ô tô biển số 51D – 654.09 đang đổ trên mặt đường, đầu xe hướng về xã Tân Hà, đo tâm trục bánh sau bên phải vào lề phải là 1,8m, đo tâm trục bánh trước bên phải xe 51D – 654.09 đến tâm vùng mảnh vỡ là 4,8m. Đo tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô 51D – 654.09 đến tâm trục bánh sau xe mô tô 77H2 – 2959 là 1,1m.

- Số (6) 01 xe mô tô biển số 77H2 – 2959 đang đứng trên mặt đường, đầu xe hướng về xã Tân Hà, đo tâm trục bánh sau xe vào lề phải là 3m60, đo tâm trục bánh trước vào lề phải là 3,5m.

- Số (7) 01 vùng mảnh vỡ để lại trên hiện trường có kích thước 1,4m x 1m8m, đo giữa vùng mảnh vỡ vào lề phải là 0,85m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 964/PY-PC09 ngày 08/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: nguyên nhân chết của bà Trần Thị N là do gãy kín khớp đốt sống cổ C5-C6.

Tại bản kết luận giám định số 1007 ngày 01/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông trên đường ĐT 766:

1. Xe mô tô biển số 77H2- 2959 di chuyển theo hướng thị trấn Đức Tài đi xã Tân Hà; xe ô tô biển số 51D-654.09 di chuyển theo hướng thị trấn Đức Tài đi xã Tân Hà.

2. Xe ô tô biển số 51D – 654.09 có các dấu vết va chạm: mặt nạ trước bên phải bị vỡ, cản trước bên phải bị chảy cao su phù hợp với các dấu vết va chạm trên xe mô tô biển số: chắn bùn sau, biển số bị đẩy về trước, bám chất màu xanh, đèn sau vỡ, bám chất màu xanh; bánh xe sau bám chất màu xanh; mặt sau ống xả bám chất màu xanh.

Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 77H2 – 2959 và xe ô tô biển số 51D – 654.09 trên phần đường bên phải theo hướng Đức Tài đi Tân Hà.

3. Vết cày được đánh số (1) trong sơ đồ hiện trường phù hợp với vết mài mòn mất kim loại của mâm bánh xe sau xe mô tô biển số 77H2 – 2959. Vết cày số (1) là do xe ô tô biển số 51D – 654.09 va chạm với xe mô tô biển số 77H2 – 2959 từ phía sau; sau đó bánh xe sau của xe mô tô biển số 77H2 – 2959 bị đè từ sau ra trước, từ trên xuống dưới va chạm với mặt đường tạo ra.

4. Vết phanh được đánh dấu số (2), số (3) trong sơ đồ hiện trường do má lốp bên trái và bên phải của bánh trước xe ô tô biển số 51D – 654.09 tạo ra khi tác động phanh.

5. Không đủ cơ sở kết luận vết chà số (4) do vật gì tạo ra.

6. Mảnh nhựa vỡ màu trắng kích thước (13x8x2)cm thu tại hiện trường trùng khớp với phần nhựa màu trắng bị vỡ của bộ phận cụm đèn sau xe mô tô biển số 77H2 – 2959; mảnh nhựa vỡ màu đen kích thước (4,7 x 3)cm thu tại hiện trường trùng khớp với phần nhựa màu đen bị vỡ của bộ phận ốp sau xe mô tô biển số 77H2 – 2959.

Tại Bản kết luận giám định số 1006 ngày 05/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

* Giám định hệ thống: phanh, lái, đèn chiếu sáng đối với xe ô tô biển số 51D – 654.09

Tại thời điểm giám định xe ô tô biển số 51D – 654.09:

1. Hệ thống phanh chính thuộc loại phanh dầu có trợ lực được lắp đặt đầy đủ, không phát hiện hư hỏng. Hệ thống phanh tay (phanh đỗ) có các cụm chi tiết lắp đặt đúng vị trí, kỹ thuật, không phát hiện hư hỏng. Hiện tại, hệ thống phanh chính và phanh đỗ của xe ô tô biển số 51D – 654.09 hoạt động bình thường.

2. Hệ thống lái thuộc lái có trợ lực lắp đặt đầy đủ, không phát hiện hư hỏng. Hệ thống lái hoạt động bình thường, đảm bảo chuyển hướng theo ý muốn của người điều khiển.

3. Hệ thống đèn chiếu sáng lắp đặt đầy đủ, không phát hiện hư hỏng, còn hoạt động.

Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe ô tô biển số 51D – 654.09 khi tai nạn giao thông xảy ra.

* Giám định hệ thống phanh, đèn chiếu sáng đối với xe mô tô biển số 77H2 – 2959

Tại thời điểm giám định xe mô tô biển số 77H2 – 2959

1. Hệ thống đèn chiếu sáng lắp đặt đầy đủ, không phát hiện hư hỏng.

2. Hệ thống phanh bánh xe trước và phanh bánh xe sau lắp đặt đầy đủ, không phát hiện hư hỏng.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Trần Xuân T lập ngày 28/8/2020 thể hiện: Nồng độ cồn trong máu của Trần Xuân T là 0,0 mg/100ml máu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44 ngày 10/9/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đức Linh kết luận: trị giá thiệt hại của xe ô tô tải biển số 51D-654.09 là 4.000.000 đồng, trị giá thiệt hại của xe mô tô biển số 77H2–2959 là 740.000 đồng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trần Xuân T đã bồi thường 60.000.000 đồng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú, đại diện gia đình người bị hại có đơn bãi nại.

Vật chứng vụ án:

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 600140010792 mang tên Trần Xuân T.

- 01 xe ô tô biển số 51D-654.09, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 51D-654.09 số 570878, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 51D-654.09 số 3152721của Công ty cổ phần thương mại Bách Hóa Xanh, Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô biển số 77H2-2959, Trần Thị N mua của một người không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh chưa xác định được chủ sỡ hữu nên tiếp tục tạm giữ, xử lý sau.

- Một số mảnh vỡ.

Phần dân sự:

- Trần Xuân T đã bồi thường cho gia đình Trần Thị N số tiền 60.000.000 đồng. Ông Nguyễn Thúy M là đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Công ty cổ phần thương mại Bách Hóa Xanh không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại cáo trạng số 61/CT-VKS-HS ngày 23/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Trần Xuân T ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Bị cáo Trần Xuân T trình bày lời sau cùng như sau: Bị cáo thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là lần phạm tội đầu tiên do vô ý, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có cơ hội lao động nuôi con nhỏ, làm người công dân chấp hành tốt pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 05 giờ ngày 28/8/2020, Trần Xuân T có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-654.09 lưu thông trên đường ĐT 766 theo hướng thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh đi xã Tân Hà, huyện Đức Linh. Khi lưu thông đến km 28 + 850 thuộc thôn 4, xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh, vì Trần Xuân T thiếu chú ý quan sát nên đã để xe ô tô do mình cầm lái tông vào xe mô tô biển số 77H2 – 2959 do bà Trần Thị N điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước làm bà N chết do gãy kín khớp đốt sống cổ C5-C6.

Hành vi của Trần Xuân T đã vi phạm vào quy định của Luật giao thông đường bộ làm chết một người nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố bị cáo với tội danh, điều khoản nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, xâm phạm đến tính mạng của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, gây tổn thất về con người cho gia đình và xã hội. Bị cáo là người đã được học luật giao thông, có đầy đủ năng lực pháp luật, có thể nhận thức được hành vi của mình là vi phạm nhưng vẫn điều khiển xe thiếu quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy phía trước, hậu quả là đã gây ra tai nạn giao thông nghiêm trọng, điều đó thể hiện bị cáo ý thức chấp hành pháp luật không tốt. Do vậy, cần xử phạt một mức án nghiêm, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm tương tự trong xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã đầu thú; tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho gia đình người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Trần Xuân T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cần xem xét lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy bị cáo Trần Xuân T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên nghĩ không cần cách ly ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú phối hợp cùng gia đình giáo dục là được.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện thoả thuận bồi thường cho gia đình người bị hại, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì khác. Đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng:

- 01 xe ô tô biển số 51D-654.09, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 51D-654.09 số 570878, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 51D-654.09 số 3152721của Công ty cổ phần thương mại Bách Hóa Xanh, Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 600140010792 mang tên Trần Xuân T, cần trả lại cho Trần Xuân T là phù hợp

- Một số mảnh vỡ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Những vật chứng này hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên bản giao nhận ngày 25/11/2020.

- 01 xe mô tô biển số 77H2-2959, bà Trần Thị N mua của một người không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh chưa xác định được chủ sỡ hữu, tiếp tục tạm giữ, xử lý sau nên không xem xét trong bản án này.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân

huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân T, phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án (23/12/2020).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Trần Xuân T cho UBND thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận để quản lý, giáo dục. T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho Trần Xuân T 01 giấy phép lái xe hạng C số 600140010792 mang tên Trần Xuân T.

Tịch thu tiêu hủy một số mảnh vỡ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Xuân T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/12/2020, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo ngay tại phiên tòa).

Nơi nhận:
-TAND, VKSND tỉnh;
-VKSND, Công an huyện;
-TTLLTP-QG, Sở Tư pháp Bình thuận;
-Chi cục THADS huyện Đức Linh;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ vụ án + Văn Phòng./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Minh Tuấn